TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2021.
Về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Hà**.
2. Bà **Lê Thị Sáu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 10, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: AnhLê Ngọc Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 10A, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị L và anh Đ quen biết tìm hiểu yêu nhau được 03 tháng thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn UBND xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/11/2019. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không quan tâm, chia sẽ công việc và nuôi con, anh Đ nghe lời bố mẹ chồng đuổi chị L ra khỏi nhà, khi chị L về nhà mẹ ruột sinh sống thì anh Đ không quan tâm, không hỏi thăm chị và con. Đầu tháng 02/2021, con sốt nên vợ chồng cùng đưa con đi khám thì thì vợ chồng quay trở về nhà bố mẹ chồng sinh sống, khi chị L sinh sống tại nhà chồng thì

anh Đ và bố mẹ chồng luôn kiếm cớ đuổi chị ra khỏi nhà, anh Đ không quan tâm, yêu thương chị. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2021 cho đến nay, nay tình cảm không còn do vậy chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

*** Về con chung**: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hải Đăng, sinh ngày 09/6/2020. Tháng 02/2021, anh Đ đưa con về nhà bố mẹ nuôi không được sự đồng ý của chị L, nhiều lần chị L đến yêu cầu đưa con về nuôi cũng như thăm con nhưng anh Đ ngăn cản và đưa con đi nơi khác không cho gặp. Chị L đã báo Chính quyền địa phương nhưng không được giải quyết. Ly hôn chị L có nguyện vọng nhận nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản chung**: Không có.

*** Về nợ chung**: Không có .

Quá trình giải quyết vụ án anh Đ xác nhận vợ chồng có tìm hiểu yêu nhau được 02 năm thì kết hôn, hôn nhân tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L không chịu về sống chung với anh ở nhà bố mẹ anh, vợ chồng đã ly thân từ tháng 2/2021 cho đến nay, chị L yêu cầu ly hôn anh Đ đồng ý. Về con chung: Anh Đ thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày, cháu hiện đang sống cùng anh, ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị L và anh Đ được ly hôn với nhau; giao cháu Đăng cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét và buộc chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị L và anh Đ có đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ tự nguyện kết hôn tại UBND xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/11/2019; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Chị L và anh Đ đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai; chị L yêu cầu ly hôn thì anh Đ đồng ý. Điều này cho thấy hôn nhân của anh, chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu chị L, xử cho chị L và anh Đồng được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy, cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng chưa thành niên, con đã thành niên nhưng bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, ...*". Mặt dù, trong thời gian ly thân anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con nhưng đã ngăn cản, không cho chị L thực hiện quyền được thăm nuôi, chăm sóc con là vi phạm quy định Điều 69, 71 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định. Mặt khác, cháu Đăng còn nhỏ rất cần được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần buộc anh Đ giao con cho chị L nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" với anh Lê Ngọc Đ, xử cho chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Ngọc Đ được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Buộc anh Đ giao cháu Lê Hải Đăng, sinh ngày 09/6/2020 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình."

3. Về án phí: Buộc chị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/201/0004874 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Chị L đã nộp xong).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

4. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)]
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hà **Lê Thị Sáu** **Nguyễn Văn L**